

Bản án số: 406/2017/ HNGĐ-ST  
Ngày: 19-12-2017  
V/v: Tranh chấp ly hôn giữa  
chị C với anh T

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Ngô Thế Minh

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Phạm Sơn Điền;
2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Dương Thị Mộng Thu- thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:***  
Không tham gia

Ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2017/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 426/ 2017/ QĐXXST- HNGĐ ngày 28/11/2017 giữa các đương sự :

**1- Nguyên đơn:** Chị Dương Thị Tuyết C, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Tổ 09, ấp Thiên Tuê, xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: số 17, Khóm Tây Khánh 8, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang(có mặt);

**2- Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Tổ 11, ấp Tân Hòa B, xã Tân An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 10/10/2017 của chị Dương Thị Tuyết C và anh Nguyễn Minh T thể hiện:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị C với anh T do hai người tự tìm hiểu yêu thương nhau trước được cha mẹ hai bên đồng ý, tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm

2016. Sau đó hai người có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân An theo giấy chứng nhận kết hôn số 42/TLKH-BS ngày 27/3/2017. Cuộc sống chung có hạnh phúc đến tháng 4 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình hai người không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống, theo chị C thì anh T nhiều lần có lời lẽ xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị nên hai người không còn sống chung từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị C xin được ly hôn với Nguyễn Minh T. Anh T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị C.

- Về con chung: Trong thời gian sống chung hai người có với nhau một đứa con chung tên Dương Hoài P, sinh ngày 13/8/2017, hiện cháu đang sống với chị C, khi ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, anh T đồng ý giao cháu Hoài P cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng và anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đ cho đến khi cháu Hoài P trưởng thành, thời gian cấp dưỡng lần đầu là tháng 12/2017

- Về tài sản chung: Chị C và anh T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Nợ chung: Chị C và anh T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra, theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2017 của chị C xin ly hôn với anh T vì vậy cần áp dụng luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án

Về nội dung:

[3]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị C với anh T do hai người tự tìm hiểu yêu thương nhau trước được cha mẹ hai bên đồng ý, tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 2016. Sau đó hai người có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân An theo giấy chứng nhận kết hôn số 42/TLKH-BS ngày 27/3/2017. Cuộc sống chung có hạnh phúc đến tháng 4 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình hai người không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống, theo chị C thì anh T nhiều lần có lời lẽ xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị nên hai người không còn sống chung từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị C xin được ly hôn với Nguyễn Minh T. Anh T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị C.

Như vậy cho thấy hôn nhân giữa chị C với anh T hai người có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ, sau khi đăng ký kết hôn hai người sống

với nhau không lâu thì xảy ra mâu thuẫn. Theo chị C với anh T thì do tính tình hai người không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống nên dẫn đến không còn sống chung. Nay giữa hai người đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đã thống nhất thuận tình ly hôn, do đó: HĐXX nghĩ nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai người là hợp lý.

[4]. Về con chung: Trong thời gian sống chung hai người có với nhau một đứa con chung tên Dương Hoài P, sinh ngày 13/8/2017, hiện cháu đang sống với chị C, khi ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, anh T đồng ý giao cháu Hoài P cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng và anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đ cho đến khi cháu Hoài P trưởng thành, thời gian cấp dưỡng lần đầu là tháng 12/2017, sự thỏa thuận này của chị C với anh T là hợp lý nên được HĐXX công nhận. “ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; anh T có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”;

[5]. Về tài sản và nợ chung: Chị C và anh T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không đặt ra để xem xét;

[6] Về án phí: Chị Dương Thị Tuyết C là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì chị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, chị C được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0001378 ngày 16/10/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Anh Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng 1 Điều 28 Điều 35 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82 , 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 nghị Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Tuyết C với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Dương Thị Tuyết C với anh Nguyễn Minh T giao cháu tên Dương Hoài P, sinh ngày 13/8/2017 cho chị C được tiếp tục nuôi dưỡng và anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đ cho đến khi cháu Hoài P trưởng thành, thời gian cấp dưỡng lần đầu là tháng 01/2018. “ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người

trực tiếp nuôi con; anh T có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị C và anh T thống nhất không có.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Dương Thị Tuyết C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, chị C được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0001378 ngày 16/10/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Anh Nguyễn Minh T phải chịu thêm 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- THA thị xã Tân Châu;
- UBND xã Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thế Minh**